

Số: 29/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-VĨNH LONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 372/2024/TLST-DS ngày 14/10/2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1953.

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp 2, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Kiều L, sinh năm 1982; bà Bùi Thị Kim Y, sinh năm 1984; ông Phan Tường D, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: 59/3/14 Đinh Bộ Lĩnh, phường B, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Tấn B, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 2, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp 2, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Tấn B và bà Trần Thị D có nghĩa vụ giao trả lại cho ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị D phần đất có diện tích 27.8m² thuộc thửa số 144a, tờ bản đồ 73 tại khu phố 2, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long).

(Có phiếu đo đạc hiện trạng thửa đất kèm theo)

- Ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới bồi thường giá trị tài sản trên đất cho ông Lê Tấn B và bà Trần Thị D là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu và đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị D được miễn án phí.

+ Ông Lê Tấn B và bà Trần Thị D phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Gấm